

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2020/DS-ST**
Ngày 12-5-2020
V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Châu Quốc V, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Cùng ấp 8, xã H, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ông K có mặt, bà T, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng K trình bày: Ông Châu Quốc V với bà Nguyễn Thị T làm chủ hụi, ông tham gia dây hụi mở ngày 16/5/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 35 chân, ông tham gia 1 chân, hàng tháng kêu hụi tại nhà ông V, bà T vào ngày 16 hàng tháng. Ông đóng hụi từ ngày 16/5/2018 đến hết tháng 4 năm 2019 là 12 tháng bằng 12.000.000 đồng. Qua tháng 5/2019 ông V, bà T tuyên bố không tiếp tục khai hụi, như vật dây hụi này bà T, ông V còn nợ ông

12.000.000 đồng. Ông V và bà T có viết giấy nhận nợ cho ông và hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng nhưng không trả, ông yêu cầu trả nhiều lần nhưng đến nay chưa trả và trốn tránh.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V, bà T có trách nhiệm trả ông số tiền hui 12.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

- Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2020 thể hiện: việc bà T và ông V làm chủ hui thì địa phương có biết. Sau khi hui bị bể thì các hui viên có báo đến ấp về việc ông V, bà T còn nợ hui. Vợ chồng ông V, bà T đã đi khỏi địa phương từ tháng 10/2019 đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc tham gia hui giữa ông K với bà T và ông V là sự thật xảy ra. Bà T và ông V còn nợ tiền hui của ông K nhưng bỏ địa phương đi không báo địa chỉ mới xem như trốn tránh trách nhiệm nên căn cứ Điều 46, 48, 471 Bộ luật dân sự, Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng K, buộc ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T trả tiền hui cho ông Nguyễn Hoàng K số tiền 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng K với ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T được xác định là tranh chấp dân sự về tiền hui, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Châu Quốc V vắng mặt trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Hoàng K yêu cầu ông Châu Quốc V, bà Nguyễn Thị T trả tiền hui còn thiếu là 12.000.000 đồng. Xét thấy ông V và bà T làm chủ hui, ông K tham gia hui mở ngày 16/5/2018 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 35 chân (phần), ông K tham gia 1 chân. Đến tháng 5/2019 tuyên bố ngừng hui. Ông V, bà T làm biên nhận cho hui viên thể hiện số tiền hui còn thiếu nhưng lại bỏ địa phương đi mà không thông báo địa chỉ mới được xem là trốn tránh nghĩa vụ. Qua xác minh, sau khi ngừng hui thì các hui viên có trình báo việc bà T và ông V còn thiếu tiền hui của các hui viên. Căn cứ vào giấy có nội dung thể hiện Châu Quốc V và Nguyễn Thị T “có thiếu tiền hui ông Nguyễn Hoàng K 12 triệu vào ngày 26 tháng 6 trả 1 triệu cho đến 12 tháng, nếu không thì hoàn toàn chịu trách nhiệm”, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông V,

bà T làm chủ hội và còn thiếu tiền hội của ông Nguyễn Hoàng K 12.000.000 đồng như ông K trình bày nên ông K yêu cầu ông V, bà T trả tiền hội là có căn cứ chấp nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 12.000.000 đồng x 5% = 600.000 đồng. Yêu cầu của ông K được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng K về việc đòi tiền hội đối với ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Nguyễn Hoàng K số tiền hội là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Án phí ông Nguyễn Hoàng K không phải chịu, hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng K tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004720 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) (chưa nộp).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng